

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7809/SXD-KHĐT
V/v thẩm định, trình phê duyệt
Báo cáo KT-KT đầu tư xây
dựng công trình: Sửa chữa,
khắc phục các đoạn tuyến
đường Ngọc Hoàng-Măng
Bút-Tu Mơ Rông-Ngọc Linh
(Km0-Km21+00)

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Giám đốc Sở Xây dựng

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng; Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ Quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; Thông

tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phương án sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Sửa chữa, khắc phục các đoạn tuyến đường Ngọc Hoàng-Măng Bút-Tu Mơ Rông-Ngọc Linh (Km0-Km21+00);

Căn cứ Quyết định số 1367/QĐ-SXD ngày 21/9/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, dự toán chi phí chuẩn bị dự án công trình Sửa chữa, khắc phục các đoạn tuyến đường Ngọc Hoàng-Măng Bút-Tu Mơ Rông-Ngọc Linh (Km0-Km21+00);

Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-SXD ngày 21/9/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị dự án, công trình: Sửa chữa, khắc phục các đoạn tuyến đường Ngọc Hoàng-Măng Bút-Tu Mơ Rông-Ngọc Linh (Km0-Km21+00);

Trên cơ sở hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Công ty TNHH tư vấn xây dựng cầu đường Kon Tum lập và Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39 thẩm tra, đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, khắc phục các đoạn tuyến đường Ngọc Hoàng-Măng Bút-Tu Mơ Rông-Ngọc Linh (Km0-Km21+00).

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn xây dựng cầu đường Kon Tum.

4. Tổ chức tư vấn Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 39.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Sửa chữa, khắc phục thiệt hại đường Ngọc Hoàng - Măng Bút - Tu Mơ

Rông - Ngọc Linh (Km0 - Km21+00) do ảnh hưởng mưa bão, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân trong khu vực, bảo đảm tính cơ động lực lượng nhanh chóng, kịp thời trong mọi tình huống.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

- Sửa chữa các đoạn tuyến hư hỏng (*Nền đường: $B_n = 6,5m$; mặt đường và lề gia cố: $B_m = 5,5m$; lề đường: $B_l = 2 \times 0,5m = 1m$*). Gồm các công việc:

+ Đào, hốt dọn đất, đá sạt lở từ Km0 – Km21: Hốt dọn đất, đá sạt lở mái ta luy dương, rãnh dọc, xếp rọ đá làm tường chắn ngăn đất đá tràn mặt đường;

+ Xử lý, khắc phục xói lở taluy âm: Khôi phục mái ta luy âm bị sạt lở bằng kè rọ thép, kết hợp đóng cọc thép gia cố, bê tông chân khay, ốp mái taluy chống xói bằng bê tông xi măng hoặc bê tông cốt thép;

+ Khôi phục rãnh dọc bị xói trôi bằng bê tông, bê tông cốt thép; sửa chữa lại các đoạn rãnh gia cố bị hư hỏng bằng bê tông xi măng;

+ Hoàn trả lại nền đường, mặt đường bị sụt lún, đảm bảo giao thông êm thuận;

+ Sửa chữa các cầu, cống bị xói lở, tường đầu, tường cánh, sân cống bằng kết cấu bê tông, bê tông cốt thép....

+ Bổ sung hệ thống báo hiệu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Măng Ri, xã Ngọc Linh, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Diện tích sử dụng đất: Trong phạm vi nền đường cũ.

9. Phương án xây dựng:

Hướng tuyến, bình đồ, trắc dọc, trắc ngang,.. cơ bản bám theo đường cũ để tận dụng các hạng mục mặt đường, lề đường, công trình thoát nước, an toàn giao thông đã đầu tư, chỉ sửa chữa khắc phục các vị trí sạt lở, hư hỏng cục bộ.

9.1. Đào, hốt dọn đất, đá sạt lở từ Km0 - Km21 (04 vị trí): Hốt dọn đất, đá sạt lở mái ta luy dương tràn lấp mặt đường, rãnh dọc, tạo khoảng sân chờ sạt, xếp rọ đá làm tường chắn taluy dương để ngăn đất đá tràn ra mặt đường và hoàn trả rãnh dọc bằng bê tông cụ thể các đoạn lý trình sau:

- Đoạn Km2+034–Km2+172,41: Hốt dọn đất đá, xếp rọ đá kích thước (200x100x50)cm, kết hợp đóng cọc thép I200, @2m/cọc, thép giằng 2U200 và gia cố rãnh dọc bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm, trên lớp giấy dầu (*đổ tại chỗ*).

- Đoạn Km4+050–Km4+236,61: Hốt dọn đất đá, xếp rọ đá kích thước (200x100x50)cm, kết hợp đóng cọc thép I200, @2m/cọc, thép giằng 2U200 và gia cố rãnh dọc bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm, trên lớp giấy dầu (*đổ tại chỗ*).

- Đoạn Km7+800–Km7+900,31: Hốt dọn đất đá, xếp rọ đá kích thước (200x100x50)cm, kết hợp đóng cọc thép I200, @2m/cọc, thép giằng 2U200.

- Đoạn Km17+880–Km17+976,82: Hốt dọn đất đá, xếp rọ đá kích thước (200x100x50)cm và gia cố rãnh dọc bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm, trên lớp giấy dầu (*đổ tại chỗ*).

9.2. Khắc phục, xử lý Km2+200, Km8+800 và Km20+450 – Km20+561,69 bị sạt taluy âm:

- Đắp đá hộc phần bị sạt lở, kê rọ đá taluy âm kích thước (200x100x50)cm, kết hợp đóng cọc thép I200, @2m/cọc, thép giằng U200, giữ ổn định kê rọ đá.

- Bố trí gờ chắn nước bằng bê tông M150 đá 1x2, kích thước (20x30)cm.

- Đoạn Km20+450 – Km20+561,69: Hoàn trả mặt đường BTXM M350 đá 1x2 dày 22cm, trên lớp móng CPĐD loại I Dmax25mm dày 15cm; Tháo dỡ và lấp đặt lại tường hộ lan mềm.

9.3. Khắc phục, xử lý nền, mặt đường BTXM Km5+300 bị đẩy trôi: Đào bỏ mặt đường BTXM bị đẩy trôi, Hoàn trả lại mặt đường BTXM M350 đá 1x2 dày 22cm, trên lớp móng CPĐD loại I Dmax25mm dày 15cm và làm lại rãnh dọc bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm, trên lớp giấy dầu (*đổ tại chỗ*).

9.4. Khắc phục, xử lý Km11+500; Km11+800; bị xói lở mái taluy âm, mặt đường BTXM hư hỏng, hở hàm ếch: Đắp đất nền đường $K \geq 0,95$ phần bị xói lở và hoàn trả mặt đường BTXM cụ thể như sau.

- Đoạn Km11+500 – Km11+526,57: Đắp đất nền đường $K \geq 0,95$ phần bị xói lở.

- Đoạn Km11+800 – Km11+829,25: Đắp đất nền đường $K \geq 0,95$ phần bị xói lở; Hoàn trả mặt đường BTXM M350 đá 1x2 dày 22cm, trên lớp móng CPĐD Dmax25mm dày 15cm và bổ sung 1 đoạn rãnh hình thang kích thước (40x40x120)cm bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm, trên lớp giấy dầu (*đổ tại chỗ*), dẫn nước ra xa nền đường.

9.5. Khắc phục, xử lý Km15+700 và Km16+460 bị sạt lở mái taluy âm sát vào mặt đường, hở hàm ếch (1-1.5)m, taluy âm vực sâu: Chỉnh tuyến cục bộ, mở rộng 1/2 mặt đường vào taluy dương, cụ thể như sau.

a) Khắc phục, xử lý đoạn Km15+700:

- Chiều dài chỉnh tuyến cục bộ: L=66,81m (*Mở rộng 1/2 mặt đường vào taluy dương, tận dụng 1/2 mặt đường BTXM còn lại*).

- Kết cấu mặt đường mở rộng: Mặt đường BTXM M350 đá 1x2 dày 22cm, trên lớp móng CPĐD loại I Dmax25mm dày 15cm (*lót 01 lớp giấy dầu*).

- Rãnh dọc gia cố bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm, trên lớp giấy dầu (*đổ tại chỗ*).

- Bố trí gờ chắn nước bê tông M150 đá 1x2, kích thước (30x30)cm.
- Đổ bê tông bịt đầu cống, cắt nước không cho xuống taluy âm, gây xói lở.

- Bố trí bậc nước và hồ thu bằng bê tông M200 đá 1x2 (từ rãnh cơ xuống rãnh dọc).

+ Phía taluy âm bố trí cọc tiêu cảnh báo giao thông.

b) Khắc phục, xử lý Km16+460:

- Chiều dài chỉnh tuyến cục bộ: L=114,79m (Mở rộng 1/2 mặt đường vào taluy dương, tận dụng 1/2 mặt đường BTXM còn lại).

- Kết cấu mặt đường mở rộng: Mặt đường BTXM M350 đá 1x2 dày 22cm, trên lớp móng CPĐD Dmax25mm dày 15cm (lót 01 lớp giấy dầu).

- Rãnh dọc gia cố bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm, trên lớp giấy dầu (đổ tại chỗ).

- Bố trí gờ chắn nước bê tông M150 đá 1x2, KT:(30x30)cm.

- Phía taluy âm bố trí cọc tiêu cảnh báo giao thông.

9.6. Khắc phục, xử lý chân khay tứ nón mố cầu bị xói lở cầu Đăk Phai Km16+914; cầu Ngọc Lễ Km19+314 (02vị trí); cầu Nước Đoan Km21+462:

- Phá bỏ bê tông tứ nón, chân khay mố cầu bị hư hỏng.

- Đắp đất $K \geq 0,95$ tứ nón mố cầu phần bị xói lở.

- Gia cố mái taluy tứ nón mố bằng BTCT M200 đá 1x2 dày 15cm, trên lớp giấy dầu (có bố trí 01 lớp lưới thép D8mm).

- Chân khay tứ nón mố cầu dạng tường chắn bằng bê tông M200 đá 2x4 (những vị trí đã khoan cấy thép).

10. Loại, cấp công trình:

- Loại, cấp công trình chính: Nhóm C, công trình sửa chữa, khắc phục.

11. Tổng mức đầu tư: 12.700.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	11.296.711.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	314.105.000	đồng
- Chi phí Tư vấn ĐTXD	817.808.000	đồng
- Chi phí khác	202.721.000	đồng
- Chi phí dự phòng	68.655.000	đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025 (theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh).

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

Kính trình Giám đốc Sở Xây dựng chỉ đạo thẩm định, phê duyệt để có cơ sở thực hiện bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng HĐXD;
- Lưu: VT, KHĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Mươi